

Số: /QĐ-UBND

Nhã Lộng, ngày 02 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NHÃ LỘNG**  
**Về việc công bố công khai số liệu dự toán**  
**ngân sách năm 2025 đã được HĐND xã phê duyệt**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NHÃ LỘNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số:343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp Ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số:07/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân xã Nhã Lộng về việc phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2025;*

*Xét đề nghị của BTC xã.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của UBND xã Nhã Lộng đã được HĐND xã phê duyệt.

*( Theo các biểu đính kèm số 108/CKTC-NSNN, 109/CKTC-NSNN 110/CKTC-NSNN 111/CK TC-NSNN, 112/CK TC-NSNN )*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban Tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Phòng Tài chính – KH huyện;
- TT.Đảng ủy-TT.HĐND xã
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu VP. BTC xã

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**  
**Chủ tịch**

**Nguyễn Văn Mạnh**

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

| <b>NỘI DUNG</b>                       | <b>DỰ TOÁN</b>       | <b>NỘI DUNG CHI</b>      | <b>DỰ TOÁN</b>       |
|---------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------|
| <b>TỔNG SỐ THU</b>                    | <b>8,837,000,000</b> | <b>TỔNG SỐ CHI</b>       | <b>8,837,000,000</b> |
| I.Các khoản thu xã hưởng100%          | 55,000,000           | I. Chi đầu tư phát triển | 0                    |
| II.Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ | 305,000,000          | II.Chi thường xuyên      | 8,735,000,000        |
| III. Thu bổ sung                      | 8,477,000,000        | III. Dự phòng            | 102,000,000          |
| -Bổ sung cân đối                      | 8,477,000,000        |                          |                      |
| -Bổ sung có mục tiêu                  | 0                    |                          |                      |
| IV.Thu chuyển nguồn                   | 0                    |                          |                      |

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**  
( Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định )

Đơn vị: Triệu đồng

| STT        | NỘI DUNG  | DỰ TOÁN NĂM 2025     |                      |
|------------|---|----------------------|----------------------|
|            |   | THU NSNN             | THU NSX              |
| A          | B   | 1                    | 2                    |
|            | <b>TỔNG THU</b>   | <b>8,972,000,000</b> | <b>8,837,000,000</b> |
| <b>I</b>   | <b>Các khoản thu 100%</b>   | <b>55,000,000</b>    | <b>55,000,000</b>    |
|            | Phí, lệ phí   | 35,000,000           | 35,000,000           |
|            | Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác                |                      |                      |
|            | Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp                               |                      |                      |
|            | Thu phạt, tịch thu khác theo quy định                               |                      |                      |
|            | Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định |                      |                      |
|            | Đóng góp của nhân dân theo quy định                                 |                      |                      |
|            | Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân                         |                      |                      |
|            | Thu khác  | 20,000,000           | 20,000,000           |
| <b>II</b>  | <b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>             | <b>440,000,000</b>   | <b>305,000,000</b>   |
| 1          | Các khoản thu phân chia   |                      |                      |
|            | -Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp                                   |                      |                      |
|            | -Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình.                   | 40,000,000           | 40,000,000           |
|            | -Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh                       | 25,000,000           | 25,000,000           |
|            | -Lệ phí trước bạ nhà, đất.  | 0                    | 0                    |
| 2          | Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định                   | 0                    | 0                    |
|            | -Thu thuế GTGT  | 250,000,000          | 240,000,000          |
|            | -Thu thuế thu nhập DN, TNCN   | 125,000,000          | 0                    |
| <b>III</b> | <b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã ( nếu có )</b>      |                      |                      |
| <b>IV</b>  | <b>Thu chuyển nguồn</b>   | 0                    | 0                    |
| <b>V</b>   | <b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>                               |                      |                      |
| <b>VI</b>  | <b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>                            | <b>8,477,000,000</b> | <b>8,477,000,000</b> |
|            | -Thu bổ sung cân đối  | 8,477,000,000        | 8,477,000,000        |
|            | -Thu bổ sung có mục tiêu  | 0                    | 0                    |

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**  
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | NỘI DUNG   | DỰ TOÁN NĂM 2025     |                   |                      |
|-----|--|----------------------|-------------------|----------------------|
|     |  | TỔNG SỐ              | ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN | THƯỜNG XUYÊN         |
| A   | B  | 1=2+3                | 2                 | 3                    |
|     | <b>TỔNG CHI</b>  | <b>8,837,000,000</b> | <b>0</b>          | <b>8,837,000,000</b> |
|     | Trong đó   |                      |                   |                      |
| 1   | Chi giáo dục   | 0                    | 0                 |                      |
| 2   | Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ                        |                      |                   |                      |
| 3   | Chi Y tế   | 118,000,000          |                   | 118,000,000          |
| 4   | Chi văn hóa, thông tin                                     | 75,000,000           |                   | 75,000,000           |
| 5   | Chi phát thanh, truyền thanh                               |                      |                   |                      |
| 6   | Chi thể dục thể thao                                       | 45,000,000           |                   | 45,000,000           |
| 7   | Chi bảo vệ môi trường                                      |                      |                   |                      |
| 8   | Chi các hoạt động kinh tế                                  | 0                    | 0                 | 0                    |
| 9   | Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể | 7,019,500,000        |                   | 7,019,500,000        |
| 10  | Chi cho công tác xã hội                                    | 97,000,000           |                   | 97,000,000           |
| 11  | Chi dân quân tự vệ   | 770,750,000          |                   | 770,750,000          |
| 12  | Chi an ninh trật tự  | 609,750,000          |                   | 609,750,000          |
| 13  | Chi khác   |                      |                   |                      |
| 14  | Dự phòng ngân sách   | 102,000,000          |                   | 102,000,000          |
|     |  |                      |                   |                      |

**DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025**  
(Dự toán đã được HĐND Quyết định)

ĐVT: Triệu đồng

| Tên công trình   | Thời gian khởi công - hoàn thành | Tổng dự toán được duyệt |                                      | Giá trị thực hiện đến 31/12 | Giá trị đã Thanh toán đến 31/12/2024 | Dự toán năm 2025 |  |                       |              |
|--|----------------------------------|-------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------|------------------|--|-----------------------|--------------|
|  |                                  | Tổng số                 | Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân |                             |                                      | Tổng số          | Trong đó thanh toán khối lượng năm trước | Chia theo nguồn vốn   |              |
|  |                                  |                         |                                      |                             |                                      |                  |  | Nguồn nghiệp vụ huyện | Sự NS hỗ trợ |
| <b>TỔNG SỐ</b>   |                                  | 0                       | 0                                    | 0                           | 0                                    | 0                | 0  | 0                     | 0            |
| <b>1. Công trình chuyển tiếp</b>   |                                  | 0                       | 0                                    | 0                           | 0                                    | 0                | 0  | 0                     | 0            |
| Trong đó: hoàn thành trong năm   |                                  |                         |                                      |                             |                                      |                  |  |                       |              |
| <b>1. Công trình khởi công mới</b>   |                                  |                         |                                      |                             |                                      |                  |  |                       |              |
| <i>Đầu năm 2025 UBND xã Nhã Lộng chưa được giao thực hiện dự án công trình nào</i> |                                  |                         |                                      |                             |                                      |                  |  |                       |              |

**KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025**  
( Dự toán đã được HĐND quyết định )

ĐVT: Triệu đồng

| NỘI DUNG   | ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024<br>( năm hiện hành )  |          |                       | KẾ HOẠCH NĂM 2025 |          |                       |
|--|--|----------|-----------------------|-------------------|----------|-----------------------|
|  | THU  | CHI      | CHÊNH LỆCH<br>(+) (-) | THU               | CHI      | CHÊNH LỆCH<br>(+) (-) |
| <b>TỔNG SỐ</b>                                       | <b>0</b>   | <b>0</b> | <b>0</b>              | <b>0</b>          | <b>0</b> | <b>0</b>              |
| <b>1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách</b> |  |          |                       |                   |          |                       |
|  |  |          |                       |                   |          |                       |
|  | <i>UBND xã Nhã Lộng không xây dựng kế hoạch thu các loại quỹ tài chính khác năm 2025</i> |          |                       |                   |          |                       |
|  |  |          |                       |                   |          |                       |
|  |  |          |                       |                   |          |                       |
| <b>2. Các hoạt động sự nghiệp</b>                    |  |          |                       |                   |          |                       |
| +Chợ   |  |          |                       |                   |          |                       |
| +Bến bãi   |  |          |                       |                   |          |                       |
|  |  |          |                       |                   |          |                       |
|  |  |          |                       |                   |          |                       |



**THUYẾT MINH**  
**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025 XÃ NHÃ LỘNG**

**I. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025**

| Nội dung                                  | Số tiền ( đồng)       |
|---|-----------------------|
| <b>I. Tổng thu ngân sách trên địa bàn</b> | <b>495.000.000</b>    |
| <b>II. Tổng thu ngân sách xã</b>          | <b>8.837.000.000</b>  |
| 1. Thu cân đối                            | 360.000.000           |
| 2. Thu trợ cấp                            | 8.477.000.000         |
| <b>III. Tổng chi ngân sách xã</b>         | <b>8.837 .000.000</b> |
| 1. Chi thường xuyên                       | 8.735.000.000         |
| 2. Chi dự phòng                           | 102.000.000           |

**Tiêu chí phân bổ ngân sách:**

- Định mức giao: 105 triệu đồng/người/năm theo biên chế tại thời điểm 30/11/2024, trong đó bao gồm: tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo quy định, kinh phí hoạt động công tác đảng, kinh phí hoạt động HĐND, UBND xã.

- Phụ cấp BCH Đảng ủy: hệ số 0,3 x 2,34tr đ x 12 tháng.

- Phụ cấp đại biểu HĐND: hệ số 0,3 x 2,34tr đ x 12 tháng được đóng BHYT 4,5% mức lương tối thiểu (cho đại biểu chưa tham gia BHYT).

- Phụ cấp cán bộ không chuyên trách ở xã: Tính theo Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Thái Nguyên đối với cán bộ không chuyên trách có mặt tại thời điểm 30/11/2024.

- Phụ cấp cán bộ không chuyên trách ở xóm:

+ Đối với Bí thư chi bộ, Trưởng xóm (xóm loại 1: Hệ số 1,4 mức lương cơ sở; xóm loại 2, Hệ số 1,2 mức lương cơ sở; xóm loại 3 Hệ số 1,0 mức lương cơ sở).

+ Đối với TB.CTMT xóm (xóm loại 1: Hệ số 0,9 mức lương cơ sở; xóm loại 2, Hệ số 0,7 mức lương cơ sở; xóm loại 3 Hệ số 0,6 mức lương cơ sở).

+ Hỗ trợ hàng tháng đối với Tổ an ninh bảo vệ trật tự cơ sở: Theo Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, mức bồi dưỡng, mức trợ cấp và các mức chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ( Tổ trưởng: 1.250.000 đ; Tổ phó: 1.150.000 đ; Tổ viên 1.050.000 đ ).

+ Phụ cấp cán bộ y tế thôn bản: hệ số 0,3 mức lương cơ bản.

+ Hỗ trợ hàng tháng cộng tác viên thú y xã tính bằng 0,5 x mức lương cơ sở theo Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về quy định chính sách hỗ trợ lực lượng nhân viên, cộng tác viên thú y cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên



- Hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ủy ban mặt trận tổ quốc theo Nghị quyết số 05/2018/NQ- HĐND ngày 13/07/2018 của HĐND tỉnh;
- Phụ cấp các hội đặc thù tính theo QĐ 24/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thái Nguyên hệ số 0,9 mức lương cơ sở;
- Hoạt động của Ban thanh tra nhân dân: 5 triệu đồng, Ban giám sát 10 triệu đồng;
- Hoạt động khu dân cư: 8 triệu đồng/KDC;
- Kinh phí chúc thọ: Thực hiện theo Nghị quyết số 02/2019 HĐND tỉnh về mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ gồm các tụ tuổi 70, 75 và tiền khung thiệp mừng thọ các cụ từ 70,75,80,85,90,95,100 và trên 100 tuổi.
- Chi ngày công huấn luyện dân quân theo hệ số 0,12 mức lương tối thiểu và tiền ăn 65.000 đ/ngày công huấn luyện dân quân.
- Chi Bồi dưỡng cho những người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm gồm ( Thôn đội trưởng; Nhân viên y tế xóm; Phó trưởng xóm; Cộng tác viên dân số; CHT. Hội Phụ nữ; CHT.Hội Nông dân; CHT Hội C.C.B; CHT.Hội Người CT; Bí thư chi đoàn TN xóm ) Tính theo Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Thái Nguyên đối với cán bộ ở cơ sở xóm có mặt tại thời điểm 30/11/2024

**TM. UBND XÃ NHÃ LỘNG**  
**Chủ tịch**

**Nguyễn Văn Mạnh**

Số: /TB-UBND

Nhã Lộng, ngày 02 tháng 01 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Về việc công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025**  
**của UBND xã Nhã Lộng**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp Ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số: 01 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2025 của UBND xã Nhã Lộng về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025;*

*Theo Biên bản niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 ngày 02 tháng 01 năm 2025;*

Nay UBND xã Nhã Lộng thông báo về việc niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 cụ thể như sau:

Hình thức công khai: Dán niêm yết tại UBND xã Nhã Lộng và công khai trên trang cổng thông tin điện tử của xã đồng thời gửi bằng văn bản cho TT. Đảng uỷ - TT. HĐND, các tổ chức Chính trị - xã hội ở xã và Trưởng các xóm.

Thời gian công khai: 31 ngày kể từ ngày 02/01/2025 đến ngày 02/02/2025.

Ủy ban nhân dân xã Nhã Lộng thông báo tới toàn thể Cán bộ, công chức trong cơ quan và các xóm được biết./.

**Nơi nhận:**

- TT. Đảng uỷ - TT.HĐND xã;
- Các tổ chức Đoàn thể;
- Các công chức chuyên môn;
- Trưởng các xóm
- Lưu VP

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Mạnh**

Nhã Lộng, ngày 02 tháng 01 năm 2025

**BIÊN BẢN**

**Niêm yết công khai số liệu dự toán thu- chi ngân sách xã  
năm 2025 đã được HĐND xã phê duyệt**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Hôm nay, vào hồi 8h00 ngày 02 tháng 01 năm 2025 tại Ủy ban nhân dân xã Nhã Lộng.

**1. Thành phần**

- Ông: Nguyễn Văn Mạnh - Chủ tịch UBND xã;
- Ông: Dương Ngọc Dũng - Phó CTHĐND;
- Bà: Nguyễn Thị Huyền - Phụ trách kế toán;
- Bà: Nguyễn Thị Thúy - CC VP-TK- Thư ký.

**2. Nội dung**

- Tiến hành niêm yết công khai dự toán ngân sách xã Nhã Lộng năm 2025 đã được HĐND xã phê duyệt: Số liệu công khai theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2025 của UBND xã Nhã Lộng.

- Hình thức công khai: Niêm yết tại Bảng tin công khai của cơ quan (*hành lang nhà 1 của UBND xã*). Trên trang công thông tin điện tử của xã.

- Thời gian niêm yết công khai: 35 ngày, kể từ 14h00 ngày 02/01/2025 đến 14h00 ngày 06/02/2025.

Giao cho bà Nguyễn Thị Huyền tổ chức tiếp nhận các ý kiến thắc mắc, phản hồi trong quá trình công khai, báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND xã xem xét, xử lý theo quy định.

Biên bản kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút cùng ngày. Biên bản được lập thành 01 bản lưu cùng hồ sơ công khai tài chính năm 2025 của UBND xã Nhã Lộng./.

**CHỦ TỊCH UBND XÃ**

**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**



Nguyễn Văn Mạnh

Nguyễn Thị Thúy

**PHÓ CT.HĐND XÃ**

Dương Ngọc Dũng

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# HỦ TỤC HÀNH CHÍNH

# LỘNG

### LĨNH VỰC TN&MT

QUY ĐỊNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phủ Bình, ngày 30 tháng 10 năm 2024

**THÔNG BÁO**

Thực hiện phương án dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Trạm biến áp 220KV Phú Bình 2 và đường dây 220KV Phú Bình 2 tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 30/10/2024 của UBND huyện Phú Bình, để thực hiện dự án Trạm biến áp 220KV Phú Bình 2 và đường dây 220KV Phú Bình 2 tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Triển khai quỹ đất huyện phối hợp với UBND xã Nhà Lông tiến hành phương án dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Trạm biến áp 220KV Phú Bình 2 và đường dây 220KV Phú Bình 2 tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên như sau:

- Phương án bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp;
- Phương án bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp;
- Trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm;
- Trợ cấp bồi thường, hỗ trợ sinh kế;
- Trợ cấp bồi thường, hỗ trợ GPMB chi tiết kèm theo.

Ngày (từ ngày 30/10/2024 đến ngày 30/11/2024) triển khai dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB tại trụ sở UBND xã Nhà Lông và gửi đến các hộ gia đình cá nhân có ý kiến, kiến nghị đối với phương án bồi thường, bồi thường văn bản gửi về UBND xã Nhà Lông để triển khai quỹ đất huyện Phú Bình tổng hợp ý kiến, điều chỉnh.

Đất huyện Phú Bình thông báo để các hộ gia đình, cá nhân thực hiện dự án Trạm biến áp 220KV Phú Bình 2 tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên được biết và

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHỤ GIÁM ĐỐC**  
**PHÁT TRIỂN**  
**QUY ĐỊNH**

Trần Văn Anh

### LĨNH VỰC TÀI CHÍNH

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ NHÀ LÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CÔNG KHAI**

**SỐ LIỆU DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH**

**NĂM 2025**

Nhã Lông, tháng 01 năm 2025

### LĨNH VỰC KH&D

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ NHÀ LÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ THUỘC THẨM QUYẾT CỦA UBND XÃ NHÀ LÔNG**

### C DÂN TỘC

### THÔNG BÁO CÔNG KHAI

### THÔNG BÁO CÔNG KHAI